

MỘT SỐ GHI CHÚ VỀ KINH DỊCH
Trình Hữu Tuệ

1. Kinh Dịch, hay gọi ngắn là Dịch, là một cấu trúc ký hiệu với những thành tố được gọi là "quẻ." Bản thân mỗi quẻ là một cấu trúc ký hiệu với những thành tố được gọi là "hào." Mỗi hào là một trong hai trạng thái loại trừ lẫn nhau được gọi là "âm" và "dương." Để nối tiếp truyền thống, ta viết "|" để chỉ âm và "—" để chỉ dương. Một quẻ có chính xác sáu hào. Các hào trong một quẻ đứng trong thứ tự tuyến tính, hay nói cách khác là được đánh số từ 1 đến 6. Ta sẽ viết thứ tự các hào từ trái sang phải. Ví dụ, ta sẽ viết "|||||" để chỉ quẻ có hào thứ nhất là |, hào thứ hai là |, hào thứ ba là |, vân vân. Ta nói x và y là hai quẻ "khác nhau" nếu tồn tại một n sao cho hào thứ n của x là | và hào thứ n của y là -. Ví dụ, |||||| và ||||| là hai quẻ khác nhau vì hào thứ hai của |||||| là | và hào thứ hai của ||||| là -. Dịch gồm toàn bộ và duy nhất các quẻ khác nhau. Vậy, Dịch gồm $2^6 = 64$ quẻ. Bản thân các quẻ của Dịch cũng nằm trong thứ tự tuyến tính, tức được đánh số từ 1 đến 64. Hai cách đánh số được nhiều người biết đến nhất là cách của Văn Vương (1152 - 1056 TCN) và cách của Thiệu Ung (1011 - 1077). Cách của Văn Vương như sau.

(1) Cách đánh số quẻ của Văn Vương

01		17		33		49	
02		18		34		50	
03		19		35		51	
04		20		36		52	
05		21		37		53	
06		22		38		54	
07		23		39		55	
08		24		40		56	
09		25		41		57	
10		26		42		58	
11		27		43		59	
12		28		44		60	
13		29		45		61	
14		30		46		62	
15		31		47		63	
16		32		48		64	

Trước khi bàn kỹ hơn về (1), ta định nghĩa hai thao tác chuyển hoá f và g trên tập hợp quẻ sao cho f(x) đảo ngược thứ tự các hào của x và g(x) đảo ngược giá trị các hào của x. Ví dụ, f(||||||) = |||||| và g(||||||) = ||||||. Cách đánh số của Văn Vương cho phép ta chia 64 quẻ ra thành 32 đôi (1, 2), (3, 4), ..., (63, 64), với mỗi đôi (x, y) thoả mãn những điều kiện sau.

- (2) (i) x là quẻ lẻ và y là quẻ chẵn ngay sau x
(ii) Nếu $f(x) \neq x$ thì $y = f(x)$, nếu $f(x) = x$ thì $y = g(x)$

Nói đơn giản là để đi từ một quẻ lẻ x đến quẻ chẵn y ngay sau x, ta đảo ngược thứ tự các hào của x, và nếu làm như vậy không tạo ra được một quẻ mới thì ta đảo ngược giá trị các hào của x. Lấy hai cặp đầu tiên, tức (|||||, ||||||) và (|||||, ||||||), để làm ví dụ: vì f(||||||) = ||||||

nên $|||||| = g(||||||)$, và vì $f(||||||) \neq ||||||$ nên $|||||| = f(||||||)$. Có thể thấy rằng cho một quẻ n bất kỳ, ta có thể dùng (2) để suy ra quẻ $n+1$ (nếu n là số lẻ) hoặc quẻ $n-1$ (nếu n là số chẵn).¹

Như đã nói ở trên, ngoài cách đánh số quẻ của Văn Vương, còn có một cách khác cũng được nhiều người biết đến, tuy không phổ cập bằng. Đó là cách của Thiệu Ung.² Nó như sau.

(3) Cách đánh số quẻ của Thiệu Ung

01		17		33		49	
02		18		34		50	
03		19		35		51	
04		20		36		52	
05		21		37		53	
06		22		38		54	
07		23		39		55	
08		24		40		56	
09		25		41		57	
10		26		42		58	
11		27		43		59	
12		28		44		60	
13		29		45		61	
14		30		46		62	
15		31		47		63	
16		32		48		64	

Dãy quẻ của Thiệu Ung có cấu trúc đơn giản hơn dãy của Văn Vương. Nó tuân theo cái gọi là "thứ tự từ điển" ("lexicographic order"). Cụ thể, nếu ta coi "|" là chữ "a" và "||" là chữ "b," dãy quẻ của Thiệu Ung sẽ là một tập hợp 64 từ được sắp xếp theo bảng chữ cái, tức được sắp xếp như trong một cuốn từ điển, với từ thứ nhất là "aaaaaa," từ thứ hai là "aaaaab," từ thứ ba là "aaaaba," ..., và từ cuối cùng là "bbbbbb." Một cách khác để mô tả dãy quẻ của Thiệu Ung là bằng cách coi mỗi quẻ x với các hào h_1, h_2, \dots, h_6 là một con số sáu chữ số trong hệ nhị phân, tức coi $| = 0, || = 1$ và $x = h_1h_2h_3h_4h_5h_6 = (2^5 \times h_1) + (2^4 \times h_2) + (2^3 \times h_3) + (2^2 \times h_4) + (2^1 \times h_5) + (2^0 \times h_6)$.³ Dãy quẻ của Thiệu Ung sẽ trở thành dãy số từ 0 đến 63, với quẻ thứ nhất là $|||||| = 0$, quẻ thứ hai là $|||||| = 2^0 \times 1 = 1$, quẻ thứ ba là $|||||| = 2^1 \times 1 = 2, \dots$, và quẻ cuối cùng là $|||||| = (2^5 \times 1) + (2^4 \times 1) + (2^3 \times 1) + (2^2 \times 1) + (2^1 \times 1) + (2^0 \times 1) = 63$. Vậy, cho một số n bất kỳ, $1 \leq n \leq 64$, chúng ta suy ra được quẻ thứ n trong dãy quẻ của Thiệu Ung.

2. Dịch là một ký hiệu, tức một cấu hình các vật thể tồn tại để diễn tả một thực tế nào đó. Vậy, thảo luận về nội dung của Dịch nên được mở đầu bằng vài lời về quan hệ giữa một ký hiệu và thực tế mà nó diễn tả. Giả sử cái "thực tế" mà ta muốn diễn tả là một nhóm ba người A, B và C với những tính chất sau: (i) B là đàn ông còn A và C là đàn bà, (ii) A cao hơn C và C cao hơn B, (iii) C già hơn A và A già hơn B, và (iv) B là sếp của A và A là sếp

¹ Cách đánh số của Văn Vương còn cho phép ta chia dãy 64 quẻ trong (1) thành 36 đơn vị, với mỗi đơn vị là một quẻ x sao cho $f(x) = x$ hoặc một cặp (x, y) sao cho $y = f(x)$. Ví dụ, 1 là một đơn vị, 2 là một đơn vị, (3, 4) là một đơn vị. Vậy, ta sẽ có chuỗi 36 đơn vị là 1, 2, (3, 4), (5, 6), ..., 63, 64, với 18 đơn vị đầu tương đương với quẻ 1 đến 30 và 18 đơn vị sau tương đương với quẻ 31 đến 64. Cách phân nhóm 30-34 như thế này là một yếu tố trong khá nhiều lý thuyết về Dịch.

² Cách đánh số quẻ của Thiệu Ung, mặc dù ra đời sau cách của Văn Vương rất lâu, lại được một số học giả tuyên bố là có trước và do nhân vật huyền thoại Phục Hy (khoảng 2800 TCN) nghĩ ra. Vậy nên dãy quẻ của Thiệu Ung còn được gọi là "tiên thiên" trong khi dãy của Văn Vương được gọi là "hậu thiên."

³ Lưu ý rằng trong hệ số thập phân, tức hệ chúng ta quen dùng, một con số sáu chữ số $h_1h_2h_3h_4h_5h_6$ có giá trị là $(10^5 \times h_1) + (10^4 \times h_2) + (10^3 \times h_3) + (10^2 \times h_4) + (10^1 \times h_5) + (10^0 \times h_6)$.

của C. Gọi thực tế này là R. Ta thấy rằng R có thể được diễn tả bằng một cấu trúc ký hiệu S gồm ba thanh gỗ A', B' và C' với những tính chất sau: (i) B' được sơn màu trắng còn A' và C' được sơn màu đen, (ii) A' dài hơn C' và C' dài hơn B', (iii) C' được đánh số 1, A' được đánh số 2 và B' được đánh số 3, (iv) B' nằm bên trái A' và A' nằm bên trái C'. Ví dụ này tuy đơn giản nhưng hy vọng là đủ để minh họa được mệnh đề hết sức nôm na sau về quan hệ giữa một ký hiệu S và thực tế R mà nó miêu tả: mỗi phần tử của R phải tương đương với một phần tử của S, và mỗi khác biệt giữa hai phần tử của R phải tương đương với một khác biệt giữa hai phần tử tương đương của S.⁴ Vậy, giả sử giữa A', B' và C' không có khác biệt về màu sắc, ta sẽ không diễn tả sự khác biệt về giới tính giữa A, B và C. Tất nhiên, có vô vàn những khác biệt khác giữa A, B và C mà S không nắm bắt được, ví dụ những khác biệt về cân nặng, về tài sản, hay về số tóc trên đầu. Nhưng những khác biệt này không phải một khía cạnh của cái thực tế R mà chúng ta muốn dùng S để diễn tả.

Bản chất của quan hệ giữa một ký hiệu và thực tế mà nó diễn tả dẫn đến hệ quả tất yếu sau: (i) nếu ta biết cấu trúc của ký hiệu S và cấu trúc của thực tế R, ta có thể nói S có diễn tả R hay không; (ii) nếu ta biết cấu trúc của S nhưng không biết cấu trúc của R, nói S diễn tả R sẽ đồng nghĩa với việc đưa ra một "lý thuyết" về R. Vậy, coi Dịch là một "lý thuyết" về một thực tế nào đó, tạm gọi là R(D), có nghĩa là tuyên bố rằng R(D) có 64 phần tử đứng trong thứ tự tuyến tính, với mỗi phần tử là một cấu trúc gồm sáu phần tử nhỏ hơn cũng đứng trong thứ tự tuyến tính, vân vân. Và việc dùng Dịch để "làm cơ sở" cho một lý thuyết T nào đó sẽ đồng nghĩa với việc nói rằng cái thực tế mà chúng ta muốn dùng T để miêu tả có thể được phân tích thành 64 phần tử đứng trong thứ tự tuyến tính, vân vân. Tất nhiên, quan hệ giữa Dịch và R(D) hay T không nhất thiết phải trực tiếp và cụ thể đến như vậy, nhưng điểm cần nói đã rõ.

3. Bản chất quan hệ giữa ký hiệu và thực tế sẽ làm nền cho câu hỏi sau: nên theo Văn Vương hay theo Thiệu Ung? Như đã nói, cách đánh số quẻ của Thiệu Ung cho phép ta coi dãy quẻ này là dãy số từ 0 đến 63. Đây là nguy cơ khiến toàn bộ Kinh Dịch trở nên vô nghĩa: nếu mỗi quẻ diễn đạt một con số thì chẳng có lý do gì để một quẻ phải có đúng sáu hào với mỗi hào là một trong hai trạng thái loại trừ lẫn nhau, vì ta hoàn toàn có thể diễn tả dãy số từ 0 đến 63 bằng một cách khác hẳn. Nói cách khác, cách xếp quẻ của Thiệu Ung, mà nhiều người nghĩ là của "thánh Phục Hy," tạo điều kiện để ta nói rằng cấu trúc một quẻ Dịch là một cấu trúc vô đoán, tương tự như cấu trúc của chữ cái "A" hay cấu trúc của chữ số "9" vậy.⁵

Cách đánh số quẻ của Văn Vương, như đã cho thấy ở trên, cho phép ta chia 64 quẻ thành 32 đôi. Tuy nhiên, thứ tự giữa các đôi và giữa các phần tử trong một đôi, cho đến nay, vẫn là một tiên đề, tức có thể được coi là bắt nguồn từ quan sát và tư duy về thế giới. Ngoài ra, quan hệ cấu trúc có hệ thống giữa các quẻ trong một đôi đòi hỏi một quẻ phải là một chuỗi các hào âm dương, tức đồng thời là một lập luận rằng các quẻ Dịch phải có hình thức gần như chúng ta vẫn biết đến chúng. Vậy, lý thuyết của Văn Vương có thể coi là một lý thuyết nghiêm túc hơn lý thuyết của Thiệu Ung. Điều đáng nói là nó cũng là lý thuyết lâu đời hơn hẳn.

⁴ Nói chính xác hơn là S và R phải đồng dạng (isomorphic).

⁵ Tất nhiên, ta có thể nói rằng cách xếp quẻ của Thiệu Ung dựa trên những gì ông hiểu về vũ trụ và việc chúng tương đương với dãy số từ 0 đến 63 là một sự ngẫu nhiên. Nhưng tất nhiên là ta sẽ không làm như vậy.